

Số: 03/2023/QĐST- DS

Triệu Phong, ngày 12 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Phan Đăng Khoa.

Thư ký phiên họp: ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 15/2023/TLST- DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST- DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* ông Trần Thiên H, sinh năm 1961; nơi cư trú: thôn QL, xã TĐ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Võ Thị N, sinh năm 1962; ông Trần Viết N, sinh năm 1983; ông Trần Bảo L, sinh năm 1986; ông Trần Bảo C, sinh năm 1992; bà Trần Thị Diễm Q, sinh năm 1998; đều cư trú tại: thôn QL, xã TĐ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24 tháng 2 năm 2023 và tại phiên họp, người yêu cầu ông Trần Thiên H trình bày: Vợ chồng ông H là Trần Thiên H và Võ Thị N, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng ông H và bà N sinh ra 05 người con: ông Trần Viết N, sinh năm 1983; bà Trần Thị N, sinh năm 1984; ông Trần Bảo L, sinh năm 1986; ông Trần Bảo C, sinh năm 1992; bà Trần Thị DQ, sinh năm 1998. Năm bà Trần Thị N được hai tuổi, bà N đột nhiên bị bệnh và ngày càng nặng. Gia đình đã điều trị nhiều nơi nhưng không thuyên giảm. Lớn lên, bà N không tự phục vụ được cho bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân như tắm, vệ sinh cá nhân đều do vợ chồng ông H phải làm thay cho bà N. Hiện tại, bà Trần Thị N được hưởng chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng theo Quyết định số 426/11/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND huyện Triệu Phong. Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bà N gần như mất hoàn toàn. Bà N là thành viên trong hộ gia đình của ông H nên khi thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến gia đình thì gặp

vướng mắc do bà Nhi không hiểu, không ký vào các văn bản liên quan đến các giao dịch của thành viên hộ gia đình. Vì vậy, ông Trần Thiên Hiền làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tuyên bố bà Trần Thị Ái Nhi mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời đề nghị Tòa án chỉ định cho ông là người giám hộ cho bà Trần Thị Ái Nhi.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, 366, 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Thiên Hiền và tuyên bố bà Trần Thị Ái Nhi là người mất năng lực hành vi dân sự; về chi phí tố tụng: Ông Trần Thiên Hiền phải chịu chi phí giám định và lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Thiên Hiền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Ái Nhi, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn Quảng Lượng, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, là người mất năng lực hành vi dân sự. Đây là yêu cầu giải quyết việc dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 và Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp bà Võ Thị Nga, sinh năm 1962; ông Trần Viết Nhơn, sinh năm 1983; ông Trần Bảo Long, sinh năm 1986; ông Trần Bảo Chấn, sinh năm 1992; bà Trần Thị Diễm Quỳnh, sinh năm 1998 vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung: Xét đơn yêu cầu của ông Trần Thiên Hiền, Tòa án thấy rằng: bà Trần Thị Ái Nhi sinh ra cho đến năm hai tuổi thì bà Nhi đột nhiên bị bệnh và ngày càng nặng. Gia đình đã điều trị nhiều nơi nhưng không thuyên giảm. Lớn lên, bà Nhi không tự phục vụ được cho bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân như tắm, vệ sinh cá nhân do vợ chồng ông Hiền phải làm thay cho bà Nhi. Hiện tại, bà Nhi được hưởng chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng theo Quyết định số 426/11/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND huyện Triệu Phong. Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bà Nhi gần như mất hoàn toàn. Bà Nhi là thành viên trong hộ gia đình của ông Hiền nên khi thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến gia đình thì gặp vướng mắc do bà Nhi không hiểu, không ký vào các văn bản liên quan

đến các giao dịch của thành viên hộ gia đình. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 490/KLGD ngày 24/4/2023 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Miền Trung đã kết luận:

Tại thời điểm hiện tại:

a. Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng có tật chứng tác phong đáng kể (F72.1).

b. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Xét thấy, việc ông Trần Thiên H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên chấp nhận.

Quá trình giải quyết việc dân sự, ông Trần Thiên H và bà Võ Thị N là cha, mẹ của bà Trần Thị N có văn bản thỏa thuận ông Trần Thiên H là người giám hộ đương nhiên và là người đại diện theo pháp luật của bà Trần Thị N. Ông Trần Thiên H được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ, đại diện theo pháp luật của bà Trần Thị N theo quy định tại khoản 1 Điều 53, Điều 57, Điều 58, Điều 59 và Điều 134 Bộ luật dân sự.

[3] Về chi phí tố tụng: ông Trần Thiên H phải chịu chi phí giám định 1.233.800 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí: ông Trần Thiên H phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 161, 361, 366, 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Thiên H.

Tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn QuL, xã TĐ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị là người mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Trần Thiên H, sinh năm 1961; nơi cư trú: thôn QL, xã TĐ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị là người giám hộ của bà Trần Thị N.

Các giao dịch dân sự phát sinh có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà Trần Thị N sẽ do ông Trần Thiên H xác lập, thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Thiên H phải chịu 1.233.800 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng) chi phí giám định. Ông Trần Thiên H đã nộp đủ chi phí giám định cho Cơ quan giám định.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trần Thiên H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000374 ngày 27 tháng

02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong (ông H đã nộp đủ lệ phí).

Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKSND h.Triệu Phong;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Đại;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Đăng Khoa